



CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN THỨC	TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN									TỰ LUẬN			Điểm			TỔNG ĐIỂM	
		Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”			Trả lời ngắn/Nội câu/Điền khuyết			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng		
		Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng								
	Số điểm	0,5				0,25								0,5	0,25		0,75	
	Bài 15. Năng lượng tái tạo (2t)	6,7				13d			14b									
	Số điểm	0,5				0,25			0,25					0,5	0,5		1,0	
Chủ đề 6	Bài 16. Tính chất chung của kim loại (2t)	8				13e			15a,b			20a						
	Số điểm	0,25				0,25			0,5			0,5		0,25	1,25		1,5	
	Bài 17. Dây hoạt động hoá học của kim loại. Một số phương pháp tách kim loại (3t)	9,10				13f		13g	16a 16b 17a			20b						
	Số điểm	0,5				0,25		0,25	0,25	0,5			0,5	1,0	0,5	0,75	2,25	
	Bài 18. Giới thiệu về hợp kim (2t)	11,12				13h					17b							
	Số điểm	0,5				0,25					0,25			0,75		0,25	1,0	
TỔNG CỘNG (số ý)		11	1			3	4	1	2	5	1	0	3	3	16	13	5	34
TỔNG CỘNG (số câu)		11	1	0		1			4			3						20
Tổng điểm		2,75	0,25	0		0,75	1,0	0,25	0,5	1,25	0,25	0	1,5	1,5	4	4	2	10
Tỉ lệ (%)		30			20			20			30						100%	

**ĐẶC TẢ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 - MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI 9**  
Năm học 2025 – 2026

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG KIẾN THỨC	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN									TỰ LUẬN			TỔNG			Điểm	
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”			Trả lời ngắn/Nội câu/Điền khuyết			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng		
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng								
2	<b>Bài 5. Tán sắc ánh sáng qua lăng kính. Màu sắc của vật (3t)</b>	<b>VD:</b> -Vận dụng kiến thức về sự truyền ánh sáng, màu sắc ánh sáng, giải thích được một số hiện tượng đơn giản thường gặp trong thực tế.																0,5	<b>0,5</b>
	<b>Bài 6. Phản xạ toàn phần (2t)</b>	<b>TH:</b> -Xác định được góc tới hạn phản xạ toàn phần.											Câu 18b				0,5		<b>0,5</b>
	<b>Bài 7. Thấu kính. Kính lúp (4t)</b>	<b>VD:</b> - Vẽ được ảnh qua thấu kính - Giải được các bài tập đơn giản về thấu kính hội tụ dựa vào phép vẽ hình học.																0,5	<b>0,5</b>
3	<b>Bài 10. Đoạn mạch song song (2t)</b>	<b>TH:</b> - Sử dụng công thức đã cho để tính được điện trở của một đoạn dây dẫn, điện trở tương đương của đoạn mạch một chiều												Câu 19b			0,5		<b>0,5</b>

		song song trong một số trường hợp đơn giản. - Tính được cường độ dòng điện trong đoạn mạch một chiều mắc song song, trong một số trường hợp đơn giản.															
4	<b>Bài 12. Cảm ứng điện từ (2t)</b>	<b>NB:</b> - Nêu được: Khi số đường sức từ xuyên qua tiết diện của cuộn dây dẫn kín biến thiên thì trong cuộn dây đó xuất hiện dòng điện cảm ứng.	Câu 1			13a			Câu 14a					0,75			<b>0,75</b>
	<b>Bài 13. Dòng điện xoay chiều (2t)</b>	<b>NB:</b> - Nêu được nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều (dòng điện luân phiên đổi chiều)	Câu 2											0,25			<b>0,75</b>
		<b>TH:</b> - Lấy được ví dụ chứng tỏ dòng điện xoay chiều có tác dụng nhiệt, phát sáng, tác dụng từ, tác dụng sinh lí.		Câu 3				13b							0,5		
5	<b>Bài 14. Năng lượng của Trái Đất. Năng lượng hóa thạch (2t)</b>	<b>NB:</b> - Nêu được sơ lược ưu điểm và nhược điểm của năng lượng hoá thạch.	Câu 4,5											0,5			<b>0,75</b>
		<b>TH:</b> - Dựa vào ảnh (hoặc hình vẽ) mô tả vòng năng lượng trên Trái Đất để rút ra được: năng lượng của Trái Đất đến từ Mặt Trời. - Lấy được ví dụ chứng tỏ việc đốt cháy các nhiên liệu hoá						13c							0,25		

		thạch có thể gây ô nhiễm môi trường.															
	<b>Bài 15. Năng lượng tái tạo (2t)</b>	<b>NB:</b> - Nêu được sơ lược ưu điểm và nhược điểm của một số dạng năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời, năng lượng từ gió, năng lượng từ sóng biển, năng lượng từ dòng sông).	Câu 6,7										0,5				<b>1,0</b>
		<b>TH:</b> - Nêu được một số biện pháp sử dụng hiệu quả năng lượng và bảo vệ môi trường.				13d		Câu 14b					0,5				
<b>6</b>	<b>Bài 16. Tính chất chung của kim loại (2t)</b>	<b>NB:</b> - Nêu được tính chất vật lí của kim loại.	Câu 8										0,25				<b>1,5</b>
		<b>TH:</b> - Mô tả được một số khác biệt về tính chất giữa các kim loại thông dụng (nhôm, sắt, vàng...). - Nêu được tính chất hoá học cơ bản của kim loại: Tác dụng với phi kim (oxygen, lưu huỳnh, chlorine), nước hoặc hơi nước, dung dịch hydrochloric acid (axit clohidric), dung dịch muối. (PTHH)				13e		Câu 15a,b		Câu 20a		1,25					

<p><b>Bài 17. Dãy hoạt động hoá học của kim loại. Một số phương pháp tách kim loại (3t)</b></p>	<p><b>NB:</b> - Nêu được dãy hoạt động hoá học (K, Na, Ca, Mg, Al, Zn, Fe, Pb, H, Cu, Ag, Au).</p>	Câu 9,10			13f		16a						1,0		
	<p><b>TH:</b> - Tiến hành được một số thí nghiệm hoặc mô tả được thí nghiệm (qua hình vẽ hoặc học liệu điện tử thí nghiệm) khi cho kim loại tiếp xúc với nước, hydrochloric acid... - Nêu được phương pháp tách kim loại theo mức độ hoạt động hoá học của chúng.</p>													0,5	
	<p><b>VD:</b> - Trình bày được ý nghĩa của dãy hoạt động hoá học. - Trình bày được quá trình tách một số kim loại có nhiều ứng dụng, như: + Tách sắt ra khỏi Iron (III) oxide (sắt (III) oxit) bởi Carbon oxide (oxit cacbon); + Tách nhôm ra khỏi Aluminium oxide (nhôm oxit) bởi phản ứng điện phân; + Tách kẽm khỏi Zinc sulfide (kẽm sunfua) bởi oxygen và</p>														
															2,25

	carbon (than).																
<b>Bài 18. Giới thiệu về hợp kim (2t)</b>	<b>NB:</b> - Nêu được khái niệm hợp kim. - Nêu được thành phần, tính chất đặc trưng của một số hợp kim phổ biến, quan trọng, hiện đại.	Câu 11			13h									0,75			
	<b>VD:</b> - Nêu được lý do vì sao trong một số trường hợp thực tiễn, kim loại được sử dụng dưới dạng hợp kim.	Câu 12									Câu 17b					0,25	
<b>TỔNG CỘNG (số câu)</b>		<b>11</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>			<b>4</b>			<b>3</b>						<b>20</b>
<b>Tổng điểm</b>		<b>2,75</b>	<b>0,25</b>	<b>0</b>	<b>0,75</b>	<b>1,0</b>	<b>0,25</b>	<b>0,5</b>	<b>1,25</b>	<b>0,25</b>	<b>0</b>	<b>1,5</b>	<b>1,5</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>10</b>
<b>Tỉ lệ (%)</b>			<b>30</b>		<b>20</b>			<b>20</b>			<b>30</b>		<b>4</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>100%</b>	